

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 590/2020/QĐST-HNGĐ

Đông Anh, ngày 20 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 515/2020/TLST- HNGĐ ngày 01/10/2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Thu A**, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Thôn M, xã N, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Trần Tuấn B**, sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/10/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/10/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- 1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** Chị Hoàng Thị Thu A và anh Trần Tuấn B.
- 2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hoàng Thị Thu A và anh Trần Tuấn B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 47, quyển số 01/2008, đăng ký ngày 01/9/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội cấp cho chị Hoàng Thị Thu A và anh Trần Tuấn B không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Chị A, anh B có 03 con chung là cháu Trần Hoàng Khánh C, sinh ngày 24/9/2009, cháu Trần Khánh D, sinh ngày 01/10/2011 và cháu Trần Ngọc E, sinh ngày 14/01/2015.

Ly hôn, anh B trực tiếp nuôi d-ỡng cả 03 con chung và chị A tự nguyện cấp d-ỡng nuôi con chung là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng (Mỗi 01 cháu là 1.000.000 đồng) bắt đầu từ tháng 11 năm 2020 cho đến khi các con chung thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị A có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai đ-ợc cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ:** Chị A, anh B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm m-oi nghìn) đồng; Án phí đối với nghĩa vụ cấp d-ỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm m-oi nghìn) đồng, tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị A chịu toàn bộ, nh-ng đ-ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **17639** ngày 01/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Xác nhận chị A đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhân:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đ-ơng sự;
- UBND xã Y;
- L-u hồ sơ.

Nguyễn Lâm Bình

